

LPCA 2025 LEAGUE B

Cập nhật ngày: 20.08.2025 19:21:22

Bảng điểm xếp hạng (Điểm)

Hạng	Đội	1a	1b	2a	2b	3a	3b	4a	4b	5a	5b	6a	6b	7a	7b	8a	8b	9a	9b	10a	10b	11a	11b	12a	12b	13a
1	SILVEREST PLAZA CHESS CLUB	*	*	5		3½		6		5		4		5½		4½		6		5½		6		5		6
2	ZAMBIA CORRECTIONAL SERVICE	1		*	*	5½		5½		4		5		5		1½				4		5		5		6
3	RED ARROWS B CHESS CLUB	2½		½		*	*	2		5		3½		3		2		4½		4		5		5½		6
4	THE 7TH RANK CHESS CLUB	0		½		4		*	*	4		3		2½		5		4		3½		5		2½		5
5	INDO ZAMBIA CHESS CLUB	1		2		1		2		*	*	2		4		3		3½		3½		3½		4½		5
6	YOFOSO KNIGHTS CHESS CLUB	2		1		2½		3		4		*	*	4		½		4		3		4½		4		4
7	LIYOCA CHESS CLUB	½		1		3		3½		2		2		*	*	3		3½		2½		6		6		5
8	MTENDERE CHESS CLUB	1½		4½		4		1		0		3½		3		*	*	2½		3		0		4		6
9	LITTLE LEGENDS CHESS CLUB	0				1½		2		2½		2		2½		3½		*	*			4½		3½		4
10	CLASSIC RAIDERS CHESS CLUB	½		2		2		2½		2½		3		3½		3				*	*	2		5		5
11	NIPA CHESS CLUB	0		1		1		1		1½		1½		0		4		1½		4		*	*	2½		4
12	ZCAS CHESS CLUB	1		1		½		3½		½		0		0		2		2½		0		3½		*	*	3
13	THE EXPLORERS CHESS CLUB	0		0		0		1		1		0		0		0		2		1		1		3		*
14	GC ACADEMY CHESS CLUB	0		1		0		½		1		0		0		0		2		1		2		0		3

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1171901.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results

13b	14a	14b	HS1	HS2	HS3
	6		39	68	0
	5		30	52,5	0
	6		25	49,5	0
	5½		25	44,5	0
	5		24	40	0
	6		23	42,5	0
	6		20	44	0
	3		20	36	0
	4		15	30	0
	5		14	36	0
	4		12	26	0
	6		10	23,5	0
*	3		2	12	0
	*	*	1	10,5	0